TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 151/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Lê Quốc C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn X, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-7-2014, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30-8-2013. Bà O, ông C thống nhất giao cháu A cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận của bà O và ông C là tự nguyện nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30-8-2013 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Lê Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Lê Quốc C được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010157 ngày 13 tháng 8 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Lê Quốc C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hải (số 69 năm 2014);
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa